**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần: 6 . Từ ngày 14/10/2024 đến ngày 18/ 10/ 2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết C/trình** | **Tên bài dạy** |
| **Hai** | **14/ 10** | Sáng | Tiếng việt  Tiếng việt  Toán  TN XH | 61  62  16  11 | Bài 28. t, th (Tiết 1)  Bài 28. t, th (Tiết 2)  Làm quen với phép cộng ‒ Dấu cộng  Lớp học của em ( tiết 1 ) |
| Chiều | Đạo đức  TN XH  HĐTN+SHĐ | 6  12  16 | Bài 3. Học tập, sinh hoạt đúng giờ ( tiết 2)  Lớp học của em ( tiết 2 )  Sinh hoạt dưới cờ:Nói lời hay ý đẹp |
| **Ba** | **15/10** | Sáng | Tiếng việt  Tiếng việt  Tiếng việt  GDTC | 63  64  65  11 | Bài 29. tr, ch (Tiết 1)  Bài 29. tr, ch (Tiết 2)  TậpViết : Sau bài 28, 29  Ôn ĐHĐN. Học quay sau  -Trò chơi: “Nhảy ô tiếp sức” |
| **Tư** | **16/ 10** | Sáng | GDTC  Toán  Âm nhạc  Tiếng việt  Tiếng việt | 12  17  6  66  67 | Ôn ĐHĐN  -Trò chơi: “Chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau”  Làm quen với phép cộng ‒ Dấu cộng(tiếp theo)  Bài 3:Chơi với chấm(Tiết 2)  Bài 30. u, ư (Tiết 1)  Bài 30. u, ư (Tiết 2) |
| **Năm** | **17/10** | Sáng | Tiếng việt  Tiếng việt  Tiếng việt  Toán  HĐTN | 68  69  70  18  17 | Bài 31. ua, ưa (Tiết 1)  Bài 31. ua, ưa (Tiết 2)  TậpViết : Sau bài 30, 31  Phép cộng trong phạm vi 6 (tiết 1)  Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em là người lịch sự |
| **Sáu** | **18/ 10** | Sáng | Tiếng việt  Tiếng việt  Mĩ thuật  HĐTN | 71  72  6  18 | Bài 32. Kể chuyện Dê con nghe lời mẹ  Bài 33. Ôn tập  Chủ đề:Thiên nhiên (Tiết 3)  Sinh hoạt lớp: Thực hiện nói lời hay ý đẹp |

Hòa Quang Nam, Ngày 11 tháng 10 năm 2024

**GVCN**

Bùi Thị Thanh Hương

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiếng Việt; Lớp: 1**  **Bài 28:** | **t th Tiết : 61+62** | **Tiết 46, 47** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 14 tháng 10 năm 2024** | | |

1. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết âm và chữ cái **t, th;** đánh vần, đọc đúng tiếng có **t, th.**

- Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm **t,** âm **th.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Nhớ bố*

- Biết viết trên bảng con các chữ, tiếng: **t, th,** tiếng **tổ, thỏ.**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu động vật.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét.

**2. Đồ dùng dạy học**

* GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ.
* HS: *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Tiết 1** | |
| 1. **Khởi động**:( 3 phút)   **Giới thiệu bài: GV** giới thiệu bài học mới: âm và chữ cái **t, th.**  -GV chỉ từng chữ trong tên bài, phát âm cho HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại.  -GV giới thiệu chữ T in hoa dưới chân trang 2 của bài đọc. | - HSthực hiện  - HS quan sát |
| **2.Hình thành kiến thức mới**(12 phút) |  |
| **Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| 2.1.Âm **t,** chữ **t.**  Gv giới thiệu tổ chim  2.2.Âm **th** và chữ **th** (làm như **t):** HS đọc: **thỏ. /** Phân tích tiếng **thỏ. /** Đánh vần: **thờ - o**  **- tho - hỏi - thỏ / thỏ.**  -GV chỉ mô hình các tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.  **\*Củng cố:** đọc lại 2 vần mới học | -HS nhìn hình, nói: tổ chim.  -HS (cá nhân, cả lớp) đọc: **tổ.**  -Phân tích tiếng **tổ**  **-**Đánh vần và đọc tiếng  - HS thực hiện  -HS đọc  -1 HS nói 2 chữ mới học: t, th; 2 tiếng mới học: tổ, thỏ.  -HS gài lên bảng cài chữ t, th. |
| **3.Luyện tập thực hành (20 phút)** |  |
| **3.1. Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có âm t? Tiếng nào có âm th?) (8’)  -Làm như những bài trước. Cuối cùng, GV chỉ từng từ in đậm, cả lớp đồng thanh: Tiếng tô (mì) có âm t. Tiếng thả (cá) có âm th,...  -Tìm tiếng ngoài bài có âm t, th?  **3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)  a) Cả lớp đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b) GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn  -Chữ t: cao 3 li; viết. 1 nét hất, 1 nét móc ngược, 1 nét thẳng ngang.  -Chữ th: là chữ ghép từ 2 chữ t và h (viết chữ h: 1 nét khuyết xuôi, 1 nét móc hai đầu). Chú ý viết t và h liền nét.  -Tiếng tổ: viết t trước, ô sau, dấu hỏi đặt…  -Tiếng thỏ: viết th trước, o sau, dấu hỏi …  -Cho HS viết vào vở | - Hs thực hiện  -HS nói 3-4 tiếng ngoài bài có âm t (ta, tai, tài, táo, tim, tối,...); có âm th (tha, thái, thèm, thềm, thảo,...).  -Hs thực hiện  - Hs quan sát  -HS viết t, th (2 lần). / Viết: tổ, thỏ. |
| **Tiết 2** | |
| **3.3. Tập đọc** (BT 3) (30 phút)  a) GV giới thiệu hình minh hoạ bài Nhớ bố  b)GV đọc mẫu.  c)Luyện đọc từ ngữ: thợ mỏ, xa nhà. GV giải nghĩa từ:thợ mỏ.  d)Luyện đọc từng câu.  -GV: Bài đọc có 4 câu.  -GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng.  d)Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn là2 câu) (theo cặp, tổ).  - Thi đọc cả bài.  - GV khen HS, tốp HS đọc rõ ràng, biểu cảm.  h) Tìm hiểu bài đọc  -GV đưa lên bảng nội dung BT; chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc.  -HS nối các vế câu trong VBT (hoặc làm miệng).  -HS nói kết quả, GV giúp HS nối ghép các vế câu trên bảng lớp. / Cả lớp nhắc lại kết quả: a - 2) Bố Thơ ở xa nhà. / b - 1) Cả nhà nhớ bố.  -GV kiểm tra và chữa bài cho hs. | - Hs thực hiện  -Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  - Hs thực hiện  - HS tham gia đọc cả bài.  -Hs thực hiện |
| **4**.**Củng cố và nối tiếp**( 5 phút)  - Hôm nay học được âm gì?  - Tiếng nào có âm t vừa học?  - Tiếng nào có âm th vừa học?  -Chuẩn bị bài sau: tr, ch  -Nhận xét tiết học. | -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**Môn: Toán-Lớp 1**

**Tên Bài 14. LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG – DẤU CỘNG- Tiết:16**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 10 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt :**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với phép cộng qua các tình huống có thao tác gộp, nhận biết cách sử dụng các dấu (+, =).

- Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa gộp) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ số, các thẻ dấu (+, =), thanh gài phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (với nghĩa gộp).

**b. Học sinh:**

Vở BT, sách giáo khoa

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động ( 3 phút)**  - Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:  *+ Quan sát hai bức tranh* trong SGK.  *+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ mỗi bức tranh, chẳng hạn: Có 3 quả bóng màu xanh; Có 2 quả bóng màu đỏ; Có tất cả 5 quả bóng được ném vào rổ. | - HS thực hiện |
| - GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được.  **2. Hình thành kiến thức mới(10 phút)** | - HS xem tranh |
| **Hoạt động 1: Cho HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:**  Tay phải cầm 3 que tính. Tay trái cầm 2 que tính. *Gộp lại* (cả hai tay) và đếm xem có tất cả bao nhiêu que tính. | - HS thực hiện  - HS nói, chẳng hạn: “Tay phải có 3 que tính. Tay trái có 2 que tính. Có tất cả 5 que tính”. |
| GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Có... Có tất cả...* |  |
| **Hoạt động 2**: **Hoạt động cả lớp:**  GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện trên que tính. | -HS nghe GV giới thiệu phép cộng, dấu +, dấu =: HS nhìn 3 + 2 = 5 và đọc *ba cộng hai băng năm.* |
| - GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 3 + 2 = 5. |  |
| **Hoạt động 3**: **.Củng cố kiến thức mới:**  - GV nêu tình huống khác, HS đặt phép cộng tương ứng rồi gài phép tính vào thanh gài. Chăng hạn: GV nêu: “Bên trái có 1 chấm tròn, bên phải có 4 chấm tròn, gộp lại có tất cả mấy chấm tròn? Bạn nào nêu được phép cộng?”; | - HS gài phép tính 1 +4 = 5 vào thanh gài.  - Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng. |
| **3.Luyện tập, thực hành (15 phút)**  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn: | - HS thực hiện |
| + Bên trái có 2 quả bóng vàng. Bên phải có 1 quả bóng xanh. Có tất cả bao nhiêu quả bóng? |  |
| + Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu ? rồi viết phép tính 2+1 = 3 vào vở. | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp. |
| GV chốt lại cách làm bài, gợi ý đê HS sử dụng mầu câu khi nói về bức tranh: *Có...Có...Có tất cả...* |  |
| Bài 2  - Cho HS quan sát tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích họp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh . Chia sẻ trước lớp. |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| Bài 3. - Cho HS quan sát tranh, đọc phép tính tương ứng đã cho, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh. Chia sẻ trước lớp. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Có... Có tất cả...* |  |
| **4.V ận dụng trải nghiệm (5 phút)**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (với nghĩa gộp) rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: An có 5 cái kẹo. Bình có 1 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả mấy cái kẹo? |  |
| **5. Củng cố và nối tiếp (2 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng để hôm sau chia sẻ với các bạn.  Nhận xét, Tuyên dương |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:không**.

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học : BÀI 4: LỚP HỌC CỦA EM ( Tiết 1)- Tiết : 11**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 10 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**a. Năng lực đặc thù**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học.

- Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ.

- Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học , các thành viên và hoạt động trong lớp học .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về lớp học , hoạt động ở lớp học

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch, đẹp.

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng học tập trong lớp.

**b. Năng lực chung:**

- NL Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- NL Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề

**c. Phẩm chất:**

- Nhân ái: biết yêu thương mọi người trong trường: thầy cô, bạn bè...

- Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn lớp học gọn gàng, ngăn nắp; thực hiện tốt nhiệm vụ của mình và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện theo .

**2. Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên**

- Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

- Phiếu tự đánh giá cá nhân .

**b. Học sinh**

- SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 1**

**Giới thiệu lớp học của em**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | |  |
| - Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời bài hát : Lớp chúng mình  - Bài hát nói với em điều gì về lớp học? | | - Hát  -HS trả lời |
| - Giới thiệu bài: | |  |
| + Bài hát nói đến tình cảm và sự đoàn kết giữa các thành viên trong lớp . Hôm nay , chúng ta sẽ tìm hiểu và chia sẻ về lớp học của mình | | - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới. (10 phút)** | |  |
| ***KHÁM PHÁ.***  ***Hoạt động 1.* Tìm hiểu lớp học của bạn An**  \* Mục tiêu  - Kể được tên các thành viên và đồ dùng trong lớp học bạn An . Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về các thành viên và đồ dùng trong lớp học . | | |
| *\* Cách tiến hành:* | |  |
| *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - HS quan sát các hình ở trang 28 , 29 trong SGK  GV hỏi:  + Lớp bạn An có những ai ? Họ đang làm gì ?  + Trong lớp có những đồ dùng gì ? Chúng được sắp đặt như thế nào ?  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*   * GV yêu cầu đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp . * HS khác nhận xét , bổ sung câu trả lời . | | -HS quan sát  -HS tìm hiểu và làm việc theo cặp  -Đại diện trình bày kết quả  + Lớp bạn An có thầy / cô giáo và các bạn HS . Thầy / cô giáo hướng dẫn HS học tập , HS hát , vẽ , ...  + Trong lớp bạn An có nhiều đồ dùng như : bảng , bàn ghế GV và HS , quạt trần , tủ đồ dùng , ... |
| \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. | |  |
| **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**  **\*Mục tiêu:**  Nói được tên lớp học và một số đồ dùng trong lớp học của mình .  - Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ .  - Đặt được các câu hỏi đơn giản về lớp học và các thành viên trong lớp học . | | |
| **Hoạt động 2 : Giới thiệu về lớp học của mình**  \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo cặp*  - Yêu cầu HS giới thiêu về lớp học HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời . GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi:  + Nêu tên lớp học của chúng mình .  + Lớp học có những đồ dùng gì ? Chúng được sắp đặt như thế nào ?  + Nói về các thành viên trong lớp học ( tên và nhiệm vụ chính của họ ) . | -HS giới thiệu với bạn về lớp học của mình.  + HS thay nhau hỏi và trả lời  **-**Hai thành viên chính trong lớp học là GV và HS , Nhiệm vụ chính của GV là dạy học, nhiệm vụ chính của HS là học tập | |
| *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  -GV yêu cầu đại diện một số cặp lên hỏi và trả lời câu hỏi trước lớp . HS khác nhận xét , bổ sung . GV bình luận , hoàn thiện các hỏi và câu trả lời của HS .  - GV hỏi cả lớp : Các em đã làm gì để giữ gìn đồ dùng trong lớp học ?  - Một số HS trả lời , HS khác bổ sung  - GV gợi ý và hoàn thiện câu trả lời .  - HS làm yêu cầu 1 , 2 của Bài (VBT) | -HS thay nhau hỏi và trả lời  -Để giữ đồ dùng trong lớp học , HS sắp xếp đồ dùng đúng chỗ ; lau chùi và bảo quản đồ dùng , không viết , vẽ bậy lên đồ dùng , sử dụng đồ dùng đúng cách ; ...  -HS làm Bài tập | |
| - GV kết hợp với HS nhận xét phần giới thiệu |  | |
| **4. Củng cố và nối tiếp.** ( 5 phút)  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Biết giới thiệu về lớp học của em với người thân và biết cách giữ gìn đồ dùng trong lớp học. | - Lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe. | |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy :.không**

|  |  |
| --- | --- |
| **Buổi chiều**  **Đạo đức- Lớp: 1**  **CHỦ ĐỀ: SINH HOẠT NỀN NẾP**  **Tên bài học: BÀI 3 HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ (Tiết 2)**  **Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 10 năm 2024** | **Tiết: 6** |

**1.Yêu cầu cần đạt**

Học xong bài học này, học sinh cần đạt:

- Nêu được một số biểu hiện và sinh hoạt đúng giờ.

- Giải thích được vì sao học tập, sinh hoạt đúng giờ.

- Thực hiện được các hành vi học tập và sinh hoạt đúng giờ.

**2. Đồ dùng dạy học**

a.GV:Mẫu phiếu nhắc việc của gv.- Đồng hồ báo thức theo nhóm của HS.

b.HS: Bộ giấy, keo, bút làm phiếu nhắc việc của HS.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (2 phút)**  - Ổn định: GV cho HS hát.  **2. Luyện tập thực hành: (28 phút)**  **Mục tiêu:**  - Nhận xét, bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với các hành vi đúng giờ hoặc không đúng giờ.  - Phát triển tư duy phê phán.  **Hoạt động 1**: Nhận xét hành vi.  Thảo luận nhóm 4.  - GV treo tranh lên bảng lớp.  - GV giao nhiệm vụ cho Hs quan sát tranh và nêu nội dung các bức tranh.  - Gv nêu lại nội dung bức tranh.  - Gv nêu nội dung câu hỏi:  + Bạn trong tranh đang làm gì?  + Em có tán thành việc đó hay không? Vì Sao?  - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận dưới hình thức đóng vai.  - GV nhận xét.  - GV kết luận: Chúng ta luôn tán thành các việc học tập, sinh hoạt đúng giờ, không tán thành các việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ.  **Hoạt động 2**: **Tự liên hệ:**  - Gv giao nhiệm vụ chia sẻ trong nhóm đôi theo gợi ý sau:  + Bạn đã thực hiện được những việc làm nào đúng giờ?  + Những việc làm nào chưa đúng giờ?  - Gọi 1 số nhóm chia sẻ trước lớp.  - Gv khen học sinh thực hiện đúng giờ trong học tập, sinh hoạt, nhắc nhở cả lớp luôn thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt.  **3. Củng cố và nối tiếp: (3 phút)**  -Xem lại bài để tiết sau học  -Nhận xét tiết học | - Hát  - HS quan sát  **-** Hs quan sát tranh thảo luận và nêu nội dung các bức tranh.  +H1: Lan mải chơi chưa tắm  + H2: Tiến nhớ đến giờ phải về nhà.  + H3: Trung nhờ mẹ hướng dẫn đặt chuông để làm việc đúng giờ.  - Không tán thành ở các tình huống H1. Tán thành tình huống H2, H3.  - Một số nhóm lên đóng vai.  - HS theo dõi  - HS làm việc chia sẻ theo nhóm đôi.  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét nhóm bạn |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………..

**Tự nhiên và xã hội – Lớp 1**

**Tên bài học : BÀI 4: LỚP HỌC CỦA EM ( Tiết 2) - Tiết : 12**

**Thời gian thực hiện: ngày 14 tháng 10 năm 2024**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**a. Năng lực đặc thù**

**\* Về nhận thức khoa học:**

- Nói được tên lớp học và một số đồ dùng có trong lớp học.

- Xác định được các thành viên trong lớp học và nhiệm vụ của họ.

- Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về lớp học , các thành viên và hoạt động trong lớp học .

- Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về lớp học , hoạt động ở lớp học

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Làm được những việc phù hợp để giữ lớp học sạch, đẹp.

- Thực hiện được việc giữ gìn và sử dụng cẩn thận, đúng cách đồ dùng học tập trong lớp.

**b. Năng lực chung:**

- NL Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- NL Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề

**c. Phẩm chất:**

- Nhân ái: biết yêu thương mọi người trong trường: thầy cô, bạn bè...

- Chăm chỉ: tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học

- Trung thực: ghi nhận kết quả việc làm của mình một các trung thực

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn lớp học gọn gàng, ngăn nắp; thực hiện tốt nhiệm vụ của mình và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện theo .

**2.Đồ dùng dạy học:**

**a. Giáo viên**

- Các hình trong SGK . - VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

- Phiếu tự đánh giá cá nhân .

**b. Học sinh**

- SGK và VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 2**

**Một số hoạt động chính ở lớp học**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định | - Hát |
| **2. Hình thành kiến thức mới .** |  |
| **3. Luyện tập, thực hành (27 phút)**  **Hoạt động 3 : Tìm hiểu hoạt động học tập trong giờ học**  \* Mục tiêu  - Kể được tên các hoạt động chính trong lớp học ; nêu được cảm nhận của bản thân khi tham gia các hoạt động đó.  - Biết cách quan sát , trình bày ý kiến của mình về lớp học , hoạt động ở lớp học . | |
| \*Cách tiến hành  *Bước 1 :Làm việc theo nhóm 6*  + GV yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 30 trong SGK , kể tên một số hoạt động ở lớp bạn An . Các bạn trong hình đã sử dụng những đồ dùng học tập nào ?  + Trong giờ học , em đã tham gia những hoạt động nào ? Với mỗi hoạt động đó thường sử dụng đồ dùng học tập nào ?  Cùng thực hành sử dụng đồ dùng mà các em vẫn thường sử dụng . Ví dụ : Bộ chữ học Văn ,  + Cùng thực hành sử dụng một số đồ dùng học tập ( tuỳ điều kiện , HS được Bộ đồ dùng môn Toán , hộp bút màu , ... ) . | - HS quan sát.  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm. |
| *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV bình luận và hoàn thiện các câu trả lời và phần thực hành của các nhóm . GV hỏi : Các em cảm thấy thế nào khi tham gia vào những hoạt động học tập trên lớp  - GV cùng HS theo dõi, bổ sung  **Hoạt động 4: Thi kể về đồ dùng trong lớp**  *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  - GV chia lớp thành một số nhóm ( có thể nhóm 4 hoặc nhóm 6)  - Mỗi nhóm liệt kê tên các đồ dùng có trong lớp học,  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - Lần lượt mỗi nhóm sẽ nói tên một số đồ dùng có trong lớp học ( lưu ý nhóm sau không được nói trùng tên đồ dùng với nhóm trước)  - GV ghi nhanh tên các đồ dùng lên bảng.  - Nhóm nào dừng cuộc chơi cuối cùng là nhóm thắng cuộc. | -Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.  - HS nhận xét nhóm bạn  - HS trả lời theo cảm nhận của các em .  - HS thực hiện. |
| **4. Củng cố và nối tiếp.** ( 5 phút)  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  -Về nhà kể được một số hoạt động học tập trong giờ học cho người thân nghe . | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy** :không

.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng Việt; Lớp: 1**  **Tên bài:**  **tr ch Tiết: 63+64**  **Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 10 năm 2024**  **1. Yêu cầu cần đạt** |  |

- Nhận biết âm và chữ cái tr, ch; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có tr, ch.

- Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có tr, có ch.

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc Đi nhà trẻ.

- Biết viết trên bảng con các chữ, tiếng: tr, ch, tre, chó.

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu động vật.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét.

**\*Lồng ghép Quốc phòng an ninh:**Kể chuyện Thánh Gióng; nêu bật ý nghĩa chống giặc ngoại xâm; cây tre vót chông ….

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu: 4’**  -HS hát  - Giới thiệu bài: Hôm nay học bài âm và chữ cái **tr, ch.**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 13’**  **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá**  (BT 1: Làm quen)  1.Âm **tr,** chữ **tr:** GV giới thiệu tranh cây tre  - HS Đọc: **tre. /** Phân tích tiếng **tre. /** Đánh vần: **trờ - e - tre / tre.**  **\* Quốc phòng an ninh:**GV Kể chuyện Thánh Gióng để HS nghe; nêu bật ý nghĩa chống giặc ngoại xâm; cây tre vót chông ….  2. Âm **ch,** chữ **ch:**  - HS nhận biết: **ch, o,** dấu sắc; đọc: **chó.** / Phân tích tiếng **chó. /** Đánh vần, đọc trơn: **chờ - o - cho - sắc - chó / chó.**  \* Củng cố: HS nói 2 chữ mới vừa học: **tr, ch;** 2 tiếng mới: **tre, chó.**  - GVchỉ môhình các tiếng,  .  -HS gài lên bảng cài:**tr, ch.**  **3.Hoạt động luyện tập thực hành: 14’**  **1**.Mở rộng vốn từ (BT 2: Tiếng nào có âm tr? Tiếng nào có âm ch?)  - Thực hiện như những bài trước. Cuối cùng, GV chỉ từng hình, cả lớp: **trà** có âm **tr.** Tiếng **chõ** có âm **ch,...**  - HS nói thêm 3-4 tiếng có âm **tr** (trai, tranh, trao, trôi, trụ,...); có âm **ch** (cha, chả, cháo, chim, chung,...).  Tiếng **trà** có âm  **2. Tập đọc:** (BT 3)  a)GV chỉ hình minh hoạ: Đây là hình ảnh bé Chi ở nhà trẻ. Các em cùng đọc bài xem bé Chi đi nhà trẻ thế nào.  b)GV đọc mẫu.  c)Luyện đọc từ ngữ: **nhà trẻ, chị Trà, bé Chi, qua chợ, cá trê, cá mè, nhớ mẹ, bé nhè.**  ***Tiết: 2***  d)Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có mấy câu? (HS đếm: 6 câu). GV chỉ chậm từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng.  - HS (cá nhân, từng cặp) luyện đọc tiếp nối từng câu.  e)Thi đọc đoạn, bài. (Chia bài làm 2 đoạn: 2 câu / 4 câu). (Quy trình như các bài trước).  g)Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC, mời HS nói về từng hình ảnh trên bảng lớp. (Hình 1: Bé Chi đang khóc mếu. Hình 2: Chị Trà dỗ Chi.)  - HS làm bài trong VBT. /1 HS báo cáo kết quả.  - GV giúp HS nối chữ với hình trên bảng lớp. / Cả lớp đọc kết quả (đọc lời, không đọc chữ và số): Hình 1: Bé Chi nhớ mẹ. / Hình 2: Chị Trà dỗ bé Chi. / GV: *Chị Trà dỗ bé Chi thế nào?* (Chị dỗ: “Bé nhè thì cô chê đó”).  **3.Tập viết:**(bảng con - BT 4)  a)Cả lớp đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b)GV vừa viết mẫu vừa hướng dần:  - Chữ **tr:** là chữ ghép từ 2 chữ HS đã biết là **t, r.**  - Chữ **ch:** là chữ ghép từ 2 chữ HS đã biết là **c** và **h.**  - Tiếng **tre:** viết **tr** trước, **e** sau.  -Tiếng **chó:** viết **ch** trước, **o** sau, dấu sắc đặt trên **o.**  c) HS viết b/c  **4. Hoạt động vân dụng thực hành: 2’**  - Tìm tiếng ngoài bài có tr, ch (vd: tre, trí, chó, chạy.…)  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp: 2’**  - Hôm nay em học được âm và chữ gì mới?  - Em xem trước bài tập viết để chuẩn bị cho tiết học sau. | -HS hát  - HS theo dõi  -HS nói: cây tre.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  -HS thực hiện  - HS nói  - HS đánh vần, đọc trơn  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS theo dõi  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc  - HS theo dõi  - HS thực hiện  -HS đọc  -HS theo dõi  -HS lắng nghe  - HS trả lời |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TV-Tập viết- Lớp 1** | |  | | **Bài:** | **SAU BÀI 28, 29** | **Tiết 65** | | **Thời gian thực hiện : ngày 15 tháng 10 năm 2024** | | |   **1.Yêu cầu cần đạt**  - Tô, viết đúng các chữ vừa học ở bài 28, 29: **t, th, tr, ch** và các tiếng **tổ, thỏ, tre, chó -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.  **a) Năng lực:**  Tô, viết đúng các chữ ng, ngh, p, ph và các tiếng ngà, nghé, pi a nô, phố cổ  **b) phẩm chất: b**iết quan sát và viết đúng kiểu chữ, đều nét, đẹp  **2.Đồ dùng dạy học**  -GV:Các chữ mẫu.  -HS: vở Luyện viết 1 tập 1.  **3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | | **1.Khởi động: (3 phút)**  - Hát  **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới (27 phút)** | -HS hát | | **Luyện tập** |  | | a)Cả lớp đọc các chữ, tiếng được viết trên bảng: *t, tổ, th, thỏ, tr, tre, ch, chó.*  b)Tập tô, tập viết: *t, tổ, th, thỏ*  -GV vừa viết mẫu từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữ *t:* cao 3 li, viết 1 nét hất, 1 nét móc ngược, 1 nét thẳng ngang. Quy trình viết: Đặt bút trên ĐK 2, viết nét hất, đến ĐK 3 thì dừng. Từ điểm dừng của nét 1, rê bút lên ĐK 4 rồi chuyển hướng ngược lại viết nét móc ngược, dừng bút ở ĐK 2. Từ điểm dừng của nét 2, lia bút lên ĐK 3 viết nét thẳng ngang.  + Tiếng tổ: viết chữ *t* trước, *ô* sau, dấu hỏi đặt trên ô; chú ý nét nối giữa *t* và ổ.  + Chữ *th,* ghép từ hai chữ *t* và *h.* Chú ý viết *t* và *h* liền nét.  + Tiếng *thỏ,* viết *th* trước, *o* sau, dấu hỏi đặt trên o; chú ý nét nối giữa *th* và *o.*  -HS viết vào vở Luyện viết  c)Tập tô, tập viết: *tr, tre, ch, chó* (như mục b)  -GV hướng dẫn:  + Chữ *tr:* là chữ ghép từ hai chữ *t* và *r.*  + Tiếng *tre,* viết *tr* trước, *e* sau.  + Chữ *ch,* là chữ ghép từ hai chữ *c* (1 nét cong trái) và *h.*  + Tiếng *chó,* viết *ch* trước, *o* sau, dấu sắc đặt trên *o.*  -HS viết vào vở Luyện viết | - Hs thực hiện  - Hs Tập tô, tập viết: *t, tổ, th, thỏ*  -1 HS nhìn bảng, đọc các chữ, tiếng; nói cách viết, độ cao các con chữ.  - Hs quan sát  -HS tô, viết các chữ, tiếng *t, tổ, th, thỏ*trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  -HS theo dõi  -HS tô, viết: *tr, tre, ch, chó* trong vở *Luyện viết 1,* tập một; hoàn thành phần *Luyện tập thêm.* | | **3.Củng cố và nối tiếp : (5 phút)**  – Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | -HS lắng nghe. |   **4.Điều chỉnh sau bài dạy:** không  TUẦN 6 GDTC –lớp 1  GDTC –lớp 1  **ÔN ĐHĐN. HỌC QUAY SAU**  **TRÒ CHƠI: “NHẢY Ô TIẾP SỨC”- Tiết 11**  **Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 10 năm 2024**  I. **Yêu cầu cần đạt**  -Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.  - Thực hiện được nội dung về ĐHĐN đã học  - Biết khẩu lệnh và thực hiện được quay sau.  -Biết quan sát tranh ảnh và động tác mẫu của GV để tập luyện.  -Tích cực tham gia tập luyện.  **II. Địa điểm – phương tiện**  **- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam  **- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.  **III. Nội dung và phương pháp tổ chức giờ học:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | | | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | | **1.Hoạt động mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ chuyển bóng tiếp sức  2.Hoạt động hình thành kiến thức mới**:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Động tác quay trái  quay trái  - Động tác quay phải  quay phải  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “nhảy ô tiếp sức”  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  Động tác quay sau  .quay sau  \***Luyện tập**  **Hoạt động 3**  \***Kiến thức**  Ôn quay trái, quay phải, quay sau.  \***Luyện tập**  **3.Hoạt động củng cố, nối tiếp**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  4 lần  4 lần  8 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1.  Nhắc lại kĩ thuật, cách thực hiện động tác quay trái, quay phải, quay sau.  Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1  Nhắc lại kĩ thuật, cách thực hiện động tác quay trái, quay phải, quay sau.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  Hs chơi trò chơi  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |   **IV.Điều chỉnh sau bài dạy: không**  **Môn: Toán-Lớp 1**  **TÊN BÀI:Bài 14. LÀM QUEN VỚI PHÉP CỘNG – DẤU CỘNG (tiết 2)**  **Tiết:17**  **Thời gian thực hiện : ngày 16 tháng 10 năm 2024**  **1.Yêu cầu cần đạt :**  Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:  - Làm quen với phép cộng qua các tình huống có thao tác thêm, củng cố cách sử dụng các dấu (+, =).  - Nhận biết ý nghĩa của phép cộng (với nghĩa thêm) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.  - Phát triển các NL toán học:  **\* Năng lực:** Nhận biết được các dấu: +, =; nhận biết được ý nghĩa của phép cộng.  **\*Phẩm chất:** Yêu thích môn học.  **2. Đồ dùng dạy học:**  **Giáo viên**: Các que tính, các chấm tròn.  Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (với nghĩa thêm).  **Học sinh:**Vở BT, sách giáo khoa  **3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**   |  |  | | --- | --- | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | | **1. Khởi động (3 phút)**  - Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động: | - HS thực hiện | | *+ Quan sát hai bức tranh* trong SGK.  *+ Nói* với bạn về những điều quan sát được từ mỗi bức tranh, chẳng hạn: Có 4 quả bóng trong rổ. Thêm 1 quả bóng. Có tất cả 5 quả bóng trong rổ.  - GV hướng dần HS xem tranh, giao nhiệm vụ cho HS và gợi ý để HS chia sẻ những gì các em quan sát được.  **2. Hình thành kiến thức mới(15 phút)** |  | | **Hoạt động 1: hình thành kiến thức**  GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | - HS thao tác trên que tính: Lấy ra 4 que tính. *Lấy thêm* 1 que tính. Đếm xem có tất cả bao nhiêu que tính? | |  | - HS nói: “Có 4 que tính. Thêm 1 que tính. Có tất cả 5 que tính”. | | GV lưu ý hướng dần HS sử dụng mẫu câu khi nói: *Có... Thêm... Có tất cả...* |  | | **Hoạt động cả lớp:**  GV dùng các chấm tròn đế diễn tả các thao tác HS vừa thực hiện trên que tính. | - HS nhìn 4 + 1-5, đọc *bốn cộng một bằng năm.* | | - GV giới thiệu cách diễn đạt bằng kí hiệu toán học 4+1=5. |  | | **Củng cố kiến thức mới:**  - GV nêu tình huống khác,  HS nêu phép cộng tương ứng rồi gài thẻ phép tính vào thanh gài. Chẳng hạn: “Có 3 ngón tay. Thêm 2 ngón tay. Có tất cả mấy ngón tay? Bạn nào nêu được phép cộng?”. HS gài phép tính 3 + 2 = 5 vào thanh gài. | - Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng. | | **3.Luyện tập, thực hành (10 phút)**  **Bài 1**  - Cho HS làm bài 1: HS quan sát tranh, chẳng hạn: |  | | + Có 1 con ong, thêm 1 con ong bay đến. Có tất cả bao nhiêu con ong? | + Đọc phép tính và nêu số thích hợp ở ô dấu ? rồi viết phép tính 1 + 1 = 2 vào vở.  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | | - GV chốt lại cách làm bài, gợi ý để HS sử dụng mẫu câu: *Có... Thêm... Có tất cả...* |  | | **Bài 2**  - Cho HS quan sát các tranh vẽ, nhận biết phép tính thích hợp với từng tranh vẽ; Thảo luận với bạn về chọn phép tính thích hợp cho từng tranh vẽ, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát . Chia sẻ trước lớp. | | - GV chốt lại cách làm bài. |  | | **Bài 3.** Cá nhân HS quan sát tranh, đọc phép tính tương ứng đã cho, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống theo bức tranh. Chia sẻ trước lớp. GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mầu câu khi nói: Cớ... *Thêm... Có tất cả...* |  | | **4.Ứng dụng(vận dụng) thực hành (5 phút)**  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (với nghĩa thêm) rồi chia  sẻ với bạn, chẳng hạn: Hà có 5 cái kẹo. Mẹ cho thêm 1 cái kẹo. Hà có tất cả mấy cái kẹo? |  | | **5.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tuyên dương |  |   **4. Điều chỉnh sau bài dạy**:không  **Tiếng Việt; Lớp: 1**  **Tên bài:** **u ư**  **Tiết: 66+67**  **Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 10 năm 2024**  **1. Yêu cầu cần đạt** |  |

* Nhận biết các âm và chữ cái **u, ư;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **u, ư.**
* Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm **u,** âm **ư.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chó xù.*
* Biết viết trên bảng con các chữ, tiếng: **u, ư, tủ, sư tử.**

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **Tiết 1** | | | |
| **1. Khởi động:**(5 phút)  Trò chơi Ai nhanh hơn  -Chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy bàn, lần lượt mỗi đội nối tiếp đọc các tiếng có âm ch trong thời gian 1 phút. Đội nào tìm được đúng và nhiều hơn đội đó thắng cuộc.  -GV tổ chức cho các đội chơi.  -GV hướng dẫn cho hs nhận xét và kết luận đội thắng cuộc. | | - Từng đội thực hiện.  - Cả lớp cùng kiểm tra và đếm số lượng tiếng đúng.  - HS nhận xét. | |
| **2. Hình thành kiến thức mới**(20 phút)  **2.1.Giới thiệu bài:** âm và chữ cái **u, ư,** chữ in hoa **U, Ư.**  -GV chỉ từng chữ trong tên bài, phát âm mẫu cho HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại | | -HS lắng nghe và nhắc lại | |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) | |  | |
| \*Âm **u,** chữ **u:** Gv giơ tranh cái tủ hỏi cái gì đây?  \*Âm **ư,** chữ **ư:**  -Gv giơ tranh con sư tử hỏi con gì đây?  \* Củng cố: Cho HS đọc lại các âm đã học | | - HS nói: tủ. / Nhận biết: **t, u,** dấu hỏi = **tủ.** Đọc: **tủ. /** Phân tích tiếng **tủ. /** Đánh vần và đọc tiếng: **tờ - u - tu - hỏi - tủ / tủ.**  -HS nói: **sư tử. /** Nhận biết: **s, ư = sư; t, ư,** dấu hỏi = **tử.** Đọc: **sư tử. /** Phân tích các tiếng **sư, tử. /** Đánh vần, đọc trơn: **sờ - ư - sư / tờ - ư - tư - hỏi - tử** */* **sư tử.**  \* HS nhắc lại: 2 chữ mới học là **u, ư;** 2 tiếng mới học: **tủ, sư tử.** HS nhìn mô hình các tiếng, đánh vần, đọc trơn. HS gài lên bảng cài: **u, ư.** | |
| **3.Luyện tậpthực hành** (10 phút) | |  | |
| **3.1Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có âm **u?** Tiếng nào có âm **ư?)**  -GV chỉ từng từ (in đậm), cả lớp: Tiếng **đu** có âm **u.** Tiếng **đủ** có âm **u.** (Hoặc: Hai tiếng **đu đủ** đều có âm **u)...** Tiếng **từ** có âm **ư...**  - Tìm tiếng ngoài bài có âm u, ư    **3.2. Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. Yêu cầu cả lớp nhìn bảng đọc các chữ, tiếng vừa học: **u, ư, tủ, sư tử.** 2. GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn  * Chữ u: cao 2 li; gồm 1 nét hất, 2 nét móc ngược. Chú ý: nét móc ngược 1 rộng hơn nét móc ngược 2.Chữ ư: như **u** nhưng thêm 1 nét râu như **ơ** (không nhỏ quá hoặc to quá). * Tiếng **tủ:** viết chữ **t** trước, **u** sau, dấu hỏi đặt trên **u.** * Thực hiện tương tự với các tiếng **sư tử.**   -Yêu cầu HS viết bảng con | | -1 HS đọc, cả lớp đọc: *đu đủ, cá thu,...*  -HS tìm tiếng có **u,** có **ư;** nói kết quả  -HS nói 3-4 tiếng ngoài bài có âm **u** (su su, ru, ngủ, thu, phú,...); có âm **ư** (hư, sử, thứ, thử, tự,...).  - Hs đọcu, ư, tủ, sư tử.  - Hs quan sát  -HS viết bảng con: u, ư (2 - 3 lần). Sau đó viết: tủ, sư tử. | |
| **Tiết 2** | | | |
| **3.3 Tập đọc** (BT 3) **30 phút**  a) GV chỉ hình, giới thiệu bài Chó xù: Chó xù là loài chó có bộ lông xù lên. Sư tử cũng có lông bờm xù lên. Các em cùng đọc bài để biết chuyện gì xảy ra giữa chó xù và sư tử.  b)GV đọc mẫu.  c) Luyện đọc từ ngữ: chó xù, lừ lừ, ra ngõ, ngỡ, sư tử, ngó, mi, sợ quá. GV giải nghĩa: lừ lừ (đi chậm chạp, lặng lẽ), ngỡ (nghĩ là như thế nhưng sự thật không phải là thế), ngó (nhìn).  d) Luyện đọc câu   * GV: Bài có mấy câu? * GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng). * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).   e)Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu / 3 câu) (theo cặp / tổ).  g)Thi đọc theo vai   * (Làm mẫu): GV (người dẫn chuyện) cùng 2 HS (vai chó xù, sư tử) đọc mẫu. * GV khen HS, tốp HS đọc đúng vai, đúng lượt lời, biếu cảm. * Cả lớp đọc đồng thanh cả bài (đọc nhỏ).   h)Tìm hiểu bài đọc   * GV nêu YC. HS đọc từng ý a, b của BT. * HS khoanh tròn ý đúng trong VBT hoặc ghi ý mình chọn lên thẻ. * GV: Ý nào đúng? HS giơ thẻ. GV:   + Ý a đúng *(Lũ gà ngỡ chó xù là sư tử).*  + Ý b sai (Vì sư tử biết rõ chó xù không phải là sư tử nên mới hỏi đầy đe doạ: —Mi mà là sư tử à?”). | | -HS lắng nghe  - Hs luyện đọc  - HS đếm: 7 câu.  - Hs thực hiện  - Hs đọc.(1 HS, cả lớp)  - Hs thực hiện  -Từng tốp 3 HS luyện đọc theo 3 vai.  -Vài tốp thi đọc  - HS đọc cả bài.  - Lắng nghe  -HS làm bài tập  -HS đọc kết quả: Ý a đúng. Ý b sai. | |
| **4. Củng cố và nối tiếp**(5 phút)  -Dặn về nhà làm BT, xem bài : ua, ưa  -Phối hợp với phụ huynh hướng dẫn HS hoàn thành bài tập mở rộng vốn từ ở nhà.  **-**GV nhận xét đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương, học sinh | | -HS lắng nghe | |
| **4.Điều chỉnh sau bài dạy:** ……………………………………………………………………………………….  Tiếng Việt; Lớp: 1  Tên bài ua ưa Tiết: 68+69  Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 10 năm 2024  1. Yêu cầu cần đạt | |

* Nhận biết các âm và chữ **ua, ưa;** đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **ua, ưa.**
* Nhìn chữ dưới hình, tìm đúng tiếng có âm **ua,** âm **ưa.**
* Đọc đúng, hiếu bài Tập đọc *Thỏ thua rùa* (1).
* Viết trên bảng con các chữ, tiếng: **ua, ưa, cua, ngựa.**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, yêu động vật.

- Kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét.

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh ảnh minh họa nội dung bài tập, sách giáo khoa, bộ chữ .

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một, bảng con, sách giáo khoa, bộ chữ.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Tiết 1** | |
| 1. **Khởi động:(**3 phút)   **Giới thiệu bài:** âm và chữ **ua, ưa.**  - GV chỉ từng chữ trong tên bài, phát âm mẫu | -HS (cá nhân, cả lớp) nhắc lại. |
| **2.Hình thành kiến thức mới (**12 phút) |  |
| **Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen) |  |
| a.Âm **ua** và chữ **ua**  -Gv giới thiệu hình con cua  -Yêu cầu HS phân tích, đánh vần  b.Âm **ưa** và chữ **ưa:**  Gv giới thiệu hình con ngựa  -Yêu cầu HS phân tích, đánh vần  \* Củng cố: HS nói 2 chữ mới học: **ua, ưa;** 2 tiếng mới học: **cua, ngựa. GV** chỉ mô hình tiếng **cua, ngựa,** HS đánh vần, đọc trơn.  HS tìm **ua, ưa** trong bộ chữ, cài lên bảng, báo cáo kết quả. | - HS, nhìn hình, nói: Con cua. / Nhận biết chữ **cua: c, ua;** đọc: **cua.**  **-**Phân tích tiếng **cua:** gồm có âm **c,** âm **ua. /** Đánh vần và đọc tiếng: **cờ - ua - cua / cua.**  -HS quan sát  - HS nhận biết: **ng, ưa,** dấu nặng; đọc: **ngựa. /** Phân tích tiếng **ngựa.** / Đánh vần và đọc tiếng: **ngờ - ưa - ngưa - nặng - ngựa / ngựa.**  **-**HS đọc |
| **3.Luyện tập thực hành (** 20 phút) |  |
| **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có âm **ua?** Tiếng nào cỏ âm **ưa?)**   * Thực hiện như các bài trước. Cuối cùng, GV chỉ từng chữ in đậm, HS đồng thanh: Tiếng **dưa** (đỏ) có âm **ưa.** Tiếng **rùa** có âm **ua...** * HS nói thêm 3- 4 tiếng ngoài bài có âm **ua** (đùa, múa, lụa, lúa,...); có âm **ưa** (cưa, chứa, hứa, nứa, vựa,...).   **3.2. Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. HS đọc các chữ, tiếng vừa học. 2. GV vừa viết mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn  * **ua:** là chữ ghép từ hai chữ **u** và **a,** đều cao 2 li. * **ưa:** chỉ khác **ua** ở nét râu trên **ư.** * **cua:** viết **c** trước, **ua** sau. Chú ý nét nối giữa **c** và **ua.** * **ngựa:** viết **ng** trước, **ưa** sau; dấu nặng đặt dưới **ư.**   HS viết: **ua, ưa** (2 lần). / Viết: **cua, ngựa.** | -HS thực hiện  -HS thực hiện  - HS đọc các chữ, tiếng vừa học.ua,ưa.  - Hs quan sát  - Hs viết bài |
| **Tiết 2** | |
| **3.3.Tập đọc (BT 3)**(30 phút)  a) GV giới thiệu bài Thỏ thua rùa (1): Các em có biết rùa là con vật thế nào, thỏ là con vật thế nào không?  GV: Thế mà khi thi chạy, thỏ lại thua rùa. Vì sao vậy? Các em hãy cùng nghe câu chuyện.  b) GV đọc mẫu.  c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): thua rùa, bờ hồ, đùa, thi đi bộ, chả sợ, thi thì thi, phi như gió.   * GV: Bài đọc có mấy câu? * GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng. (Đọc liền 2 câu *(Rùa chả sợ:“Thi thì thi!* ”); * Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn)   d) Thi đọc đoạn, bài  Các cặp, tổ thi đọc tiếp nối 2 đoạn (5 câu / 4 câu).   * Các cặp, tổ thi đọc cả bài. / 1 HS đọc cả bài. / Cả lớp đọc đồng thanh.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV chỉ từng cụm từ cho cả lớp đọc. / HS nối ghép các từ ngữ trong VBT. * 1 HS báo cáo kết quả, GV giúp HS nối ghép các cụm từ trên bảng lớp: a-2) Thỏ rủ rùa thi đi bộ. b-1) Rùa chả sợ thi. / Cả lớp đọc lại kết quả. * GV: Qua bài đọc, em biết gì về tính tình thỏ? * GV: Chính vì thỏ chủ quan, kiêu ngạo mà kết thúc cuộc thi, người thắng không phải là thỏ. Các em sẽ biết kết thúc của câu chuyện khi đọc đoạn 2. | -Rùa bò rất chậm. Thỏ phi rất nhanh.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS đếm: 9 câu.  -Hs thực hiện  -Hs đọc(cá nhân, từng cặp).  - Hs thực hiện  - Hs thực hiện  -HS báo cáo kết quả  -Thỏ rất xem thường rùa, chủ quan, kiêu ngạo cho là mình có tài chạy nhanh  -Lắng nghe |
| **4**.**Củng cố và nối tiếp**(5p)  - Hôm nay học được âm gì?  - Tiếng nào có âm ua vừa học?  - Tiếng nào có âm ưa vừa học?  -Về nhà đọc bàì, chuẩn bị bài sau:v, y  -Nhận xét tiết học. | -HS lần lượt trả lời  -HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiếng việt – Lớp 1** | |  |
| **Bài:** | **Tập viết :SAU BÀI 30, 31** | **Tiết : 70** |
| **Thời gian thực hiện : ngày 17 tháng 10 năm 2024** | | |

**1.Yêu cầu cần đạt**

Tô đúng, viết đúng các chữ **u, ư, ua, ưa,** và các tiếng **tủ, sư tử, cua, ngựa** ở bài 30, 31 - chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2.Đồ dùng dạy học**

-GV:Các chữ mẫu.

-HS: vở Luyện viết 1 tập 1.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động (3 phút)**  -Hát  **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới (27 phút)**  **Luyện tập**  a)Cả lớp nhìn bảng đọc các chữ, tiếng: *u, tủ, ư, sư tử, ua, cua, ưa, ngựa.*  b)Tập tô, tập viết: *u, tủ, ư, sư tử*  -GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:  + Chữ *u:* cao 2 li, gồm 1 nét hất, 2 nét móc ngược. Cách viết: đặt bút trên ĐK 2, viết nét hất, đến ĐK 3 thì dừng. Từ điểm dừng của nét 1, chuyển hướng để viết nét móc ngược 1. Từđiểm cuối của nét 2 (ở ĐK 2), rê bút lên tới ĐK 3 rồi viết tiếp nét móc ngược 2 (hẹp hơn nét móc ngược 1).  + Tiếng tủ: viết *t* trước, *u* sau, dấu hỏi đặt trên *u.*  + Chữ *ư:* giống chữ *u* nhưng có thêm nét râu. Cách viết: viết xong chữ *u,* từ điểm dừng, lia bút lên phía trên ĐK 3 một chút (gần đầu nét 3) viết nét râu, dừng bút khi chạm vào nét 3.  + Từ *sư tử,* viết s trước, *ư* sau. Sau đó viết *t, ư.* dấu hỏi đặt trên *ư.*   * Yêu cầu HS tập tô, tập viết: *u, tủ, ư, sư tử* trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   c)Tập tô, tập viết: *ua, cua, ưa, ngựa* (như mục b)  -GV hướng dẫn: .  *+ ua:* là chữ ghép từ hai chữ *u* và *a,* đều cao 2 li.  *+ cua:* viết *c* trước, *ua* sau.  *+ ưa: là* chữ ghép từ hai chừ *ư* và *a.*  *+ ngựa:* viết *ng, ưa,* dấu nặng đặt dưới *ư.*  -Yêu cầu HS tập tô, tập viết: *ua, cua, ưa, ngựa,* hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*  **3.Củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | -HS hát  - Hs đọc bài  -1 HS nhìn bảng, đọc các chữ, tiếng; *u, tủ, ư, sư tử* nói cách viết, độ cao các con chữ .  - Hs lắng nghe, theo dõi  -HS tập tô, tập viết: *u, tủ, ư, sư tử* trong vở *Luyện viết 1,* tập một  - HS lắng nghe  -HS tập tô, tập viết: *ua, cua, ưa, ngựa,* hoàn thành phần *Luyện tập thêm*  - HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:không**

**Môn: Toán-Lớp 1**

**TÊN BÀI:Bài 16.PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (Tiết 1) Tiết:18**

**Thời gian thực hiện ngày 17 tháng 10 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt :**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép cộng trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- GV:Các que tính, các chấm tròn.

Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

-HS: Vở BT, sách giáo khoa

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - Cho HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động: |  |
| *+ Quan sát* bức tranh trong SGK.  + Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép cộng, chẳng hạn: “Có 4 con chim ở dưới sân. Có 2 con chim đang bay đến. Có tất cả bao nhiêu con chim?”, HS đếm rồi nói: “Có tất cả 6 con chim”. | + Chia sẻ trước lớp: đại diện một số bàn, đứng tại chồ hoặc lên bảng, thay nhau nói một tình huống có phép cộng mà mình quan sát được. |
| - GV hướng dẫn HS xem tranh, giao nhiệm vụ và gợi ý đế HS chia sẻ những gì các em quan sát được từ bức tranh có liên quan đến phép cộng. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.  **2. Hình thành kiến thức mới(10 phút)** | - HS theo dõi |
| **Hoạt động 1**  **1.1.** GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: | *- Quan sát* hình vẽ “chong chóng” trong khung kiến thức trang 38. |
| - GV *nói:* Bạn gái bên trái có 3 chong chóng - Lấy ra 3 chấm tròn; |  |
| Bạn gái bên phải có 1 chong chóng - Lấy ra 1 chấm tròn. |  |
| Để biết có tất cả bao nhiêu chong chóng (hay chấm tròn) ta thực hiện phép cộng 3 + 1. | - HS nói: 3 + 1=4. |
| **1.2.**HS thực hiện tương tự với hình vẽ “chim bay” trong khung kiến thức trang 38 và nói kết quả *phép cộng*. 4 + 2 = 6.  GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mẫu câu khi nói : *Có... Có... có tất cả...* |  |
| **1.3**.Củng cố kiến thức mới:  GV nêu một số tình huống. HS đặt phép cộng tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép cộng rồi gài kết quả vào thanh gài.  Theo nhóm bàn, HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép cộng và tính kết quả. |  |
| **3.Luyện tập,thực hành** **(15 phút)**  **Bài 1**  - GV hướng dẫn HS cách làm 1 phép tính.  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính), rồi ghi phép tính vào vở. | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| - GV có thể nêu ra một vài phép tính khác để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
| **Bài 2**  - Cho HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm đê tìm kết quả phép tính). | - HS thảo luận với bạn về kết quả tính được, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lóp. |
| - GV chốt lại cách làm bài. |  |
| **Bài 3**  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tưomg ứng. Chia sẻ trước lớp.  *Ví dụ* câu a): Bên trái có 3 chú mèo. Bên phải có 2 chú mèo. Có tất cả bao nhiêu chú mèo? Phép tính tương ứng là: 3 + 2 = 5. | - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống theo bức tranh rồi đọc phép tính tưomg ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| **4.Vận dụng,trải nghiệm (5phút)**  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. | - HS thực hiện |
| **5. Củng cố vànối tiếp(2phút)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tuyên dương |  |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:Không**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiếng Việt; Lớp: 1**  **Tên bài:DÊ CON NGHE LỜI MẸ**  **Tiết: 71**  **Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 10 năm 2024**  **1. Yêu cầu cần đạt** |  |

* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.
* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi đàn dê con thông minh, ngoan ngoãn, biết nghe lời mẹ nên không mắc lừa con sói gian ác.

**\*Quốc phòng an ninh:** GV cung cấp một số kinh nghiệm phòng trẻ lạc

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh minh họa câu chuyện

- HS: Sách giáo khoa

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của HS |
| **1.Hoạt động mở đầu: 5’**  - HS hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: 27’**  Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện  2.1.Quan sát và phỏng đoán:  GV chỉ tranh minh hoạ: Dê mẹ có một đàn con đông đúc. Các em hãy xem tranh, đoán nội dung câu chuyện.  2.2 .Giới thiệu chuyện: Bầy dê con trong câu chuyện *Dê con nghe lời mẹ* rất ngoan. Chúng luôn ghi nhớ lời mẹ dặn. Nhờ nghe lời mẹ, bầy dê đã tránh được tai hoạ. Các em hãy lắng nghe để biết sự việc đã diễn ra thể nào.  a. Nghe kể chuyện: GV kế chuyện với giọng diễn cảm. Dê con nghe lời mẹ  b.Trả lời câu hỏi theo tranh  \* Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh  - GV chỉ tranh 1, hỏi: *Trước khi đi, dê mẹ dặn các con điều gì?(* -Dê mẹ dặn các con phải đề phòng lão sói. Lão sói nói giọng khàn, chân đen sì. Khi nào về, mẹ sẽ gõ cửa và hát bài hát làm hiệu, các con hãy mở cửa)  -GV chì tranh 2: *sói làm gì khi dê mẹ vừa ra khỏi nhà?*  (Sói đứng rình ngoài cửa nghe hết lời dặn của dê mẹ. Đợi dê mẹ đi rồi, lão rón rén đến, vừa gõ cửa, vừa giả giọng dê mẹ hát bài hát mà lão vừa nghe lỏm)  - GV chí tranh 3: *Vì sao bầy dê con không mở cửa, đồng thanh đuổi sói đi?(* Vì bầy dê con nhận ra giọng sói khàn khàn, không trong trẻo như giọng mẹ. Chúng còn thấy một cái chân đen sì dưới khe cửa.)  \* GV: Bầy dê rất khôn ngoan. Nhớ lời mẹ dặn, chúng rất cảnh giác, đề phòng sói. Chúng để ý giọng hát khàn khàn của sói, quan sát chân sói đen sì dưới khe cửa.  - GV chỉ tranh 4: *Thấy vậy, sói làm gì?(* Sói đành cụp đuôi, lủi mất)  - GV chỉ tranh *5: Dê mẹ về nhà khen các con thế nào?*  (Dê mẹ trở về, đàn con nhận ra giọng mẹ, mở cửa và kể cho mẹ nghe chuyện không mắc lừa sói. Dê mẹ khen các con khôn ngoan, biết nghe lời mẹ)  \* Mồi HS trả lời liền các câu hỏi của thầy / cô theo 2 hoặc 3 tranh.  \* 1 HS trả lời cả 5 câu hỏi theo 5 tranh.  c. Kể chuyện theo tranh (không dựa vào câu hỏi)  - Mỗi HS chỉ 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện.  - HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 5 tranh.  - GV cùng HS bình chọn bạn bạn kể chuyện to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể  d.Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện  - GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì? (Phải nhớ lời mẹ dặn. Phải luôn đề phòng kẻ xấu. Phải khôn ngoan, thông minh, không mắc lừa kẻ xấu)  **\*Quốc phòng an ninh:** GV cung cấp một số kinh nghiệm phòng trẻ lạc  \* GV: Câu chuyện khuyên các em phải khôn ngoan, có tinh thần cảnh giác, biết nghe lời mẹ như bầy dê con mới không mắc lừa kẻ xấu.  - Cả lớp bình chọn những bạn HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** 3’  - Hôm nay em được nghe câu chuyện gì?  -Em xem trước bài ôn để chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS hát    - HS theo dõi  - HS lắng nghe  - HS trả lời  -HS trả lời  -HS trả lời  - HS lắng nghe  -HS trả lời  -HS trả lời  - Hs thực hiện  - HS tham gia bình chọn cùng GV  - HS trả lời  -HS lắng nghe  -HS tham gia bình chọn  - HS trả lời |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

|  |
| --- |
| **Tiếng Việt; Lớp: 1**  **Tên bài: ÔN TẬP**  **Tiết: 72**  **Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 10 năm 2024**  **1. Yêu cầu cần đạt** |

* Đọc đúng, hiểu ý nghĩa của bài Tập đọc *Thỏ thua rùa* (2).
* Chép đúng 1 câu văn trong bài.

**2. Đồ dùng dạy học**

- GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh minh họa nội dung bài tập.

- HS: Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một,, sách giáo khoa, vở Luyện viết 1 tập 1.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động (3 phút)**  - Tổ chức cho HS hát, múa vận động tập thể  **2. Luyện tập thực hành (27 phút)**  **2.1. Giới thiệu bài** | -HS tham gia  - Hs lắng nghe |
| **2.2.Luyện tập** |  |
| **BT 1** (Tập đọc)  a) GV giới thiệu: Bài Thỏ thua rùa (2) sẽ cho các em biết: Vì sao thỏ tự kiêu cho mình có tài phi nhanh như bay lại thua rùa chậm chạp.  b) GV đọc mẫu.  c) Luyện đọc từ ngữ: **sẽ thua, la cà, chỗ kia, tự nhủ, giữa trưa.**  GV giải nghĩa: la cà (đi chỗ này chỗ kia, không có mục đích rõ ràng).  d) Luyện đọc câu  - GV: Bài có 6 câu. (GV đánh số TT cho từng câu).  - GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp). Đọc liền 2 câu: Rùa tự nhủ: - “Ta sẽ cố”.  - HS đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn).  e) Thi đọc đoạn, bài. (Bài chia 2 đoạn: 2/4 câu). Quy trình đã hướng dẫn.  g) Tìm hiểu bài đọc (Sắp xếp các ý...)  - GV nêu YC; chỉ từng câu cho cả lớp đọc. / HS làm bài trong VBT (đánh số TT trước mỗi câu văn).  - 1 HS viết số TT lên 3 thẻ trên bảng. GV chốt đáp án. / Cả lớp đọc kết quả theo TT (1¬2-3): (1) Thỏ rủ rùa thi đi bộ. (2) Thở la cà, rùa cố bò. (3) Thỏ thua rùa.  - GV: Vì sao thỏ thua rùa?  - GV: Vì sao rùa thắng thỏ?  - GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - GV: Câu chuyện là lời khuyên: Chớ chủ quan, kiêu ngạo. Nếu chủ quan, kiêu ngạo thì —phi nhanh như thỏ” cũng có thể thua rùa trong cuộc thi chạy. Nếu biết mình yếu và gắng sức thì —chậm như rùa” cũng có thể lập kì tích thắng thỏ.  **BT 2** (Tập chép)  - GV viết lên bảng câu văn cần tập chép; chỉ từng chữ cho HS đọc to, rõ.  - HS nhìn mẫu chữ trên bảng hoặc VBT, chép lại câu văn.  - HS viết xong, soát lại bài; đối bài với bạn để sứa lồi cho nhau. | - Hs lắng nghe  - Hs luyện đọc  -HS lắng nghe  - Hs luyện đọc  - Hs thực hiện  -HS thi đọc  - Hs thực hiện  - Hs thực hiện  - Vì thỏ chủ quan, nghĩ là rùa sẽ thua nên la cà.  -Vì rùa hết sức cố gắng.  -Thỏ chủ quan nên đã thua rùa  - Hs đọc bài  - Hs thực hiện |
| **3.Củng cố và nối tiếp**(5 phút)  -Về nhà kể với người thân bài học mà em hiểu ra sau khi đọc truyện Thỏ thua rùa.  Phối hợp với phụ huynh hướng dẫn HS hoàn thành bài tập mở rộng vốn từ ở nhà  GV nhận xét tiết học | -HS lắng nghe. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:không**

**Mĩ thuật – Lớp 1**

**Tên bài học:**  **BÀI 3: CHƠI VỚI CHẤM (tiết 2 ) Tiết: 6**

**Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt**

*a.Phẩmchất*

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS. Cụ thể một số biểu hiện chủ yếu sau:

* Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ học tập.
* Biết giữ vệ sinh lớp học như nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...
* Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm do bạn bè và người khác tạo

*b.Năng lực*

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*\*Năng lực mĩ thuật*

* Nhận biết chấm xuất hiện trong cuộc sống và có trong sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật.
* Tạo được chấm bằng một số cách khác nhau; biết vận dụng chấm để tạo sản phẩm theo ý thích.
* Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*\* Năng lực chung*

* Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự giác tham gia học tập, biết lựa chọn cách tạo chấm để thực hành.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng bạn trao đổi, thảo luận và trưng bày, chia sẻ cảm nhận trong học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm (hoặc mực bút máy, phẩm nhuộm,…) trong thực hành sáng tạo.

*\* Năng lực đặc thù khác*

* Năng lực ngôn ngữ: Biết sử dụng lời nói để trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm trong học tập.
* Năng lực thể chất: Biết vận động bàn tay, ngón tay phù hợp với các thao tác tạo thực hành sản phẩm.

**2.Đồ dùng dạy học**

* *Học sinh:* SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo, đất nặn, bông tăm,…
* *Giáo viên***:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, màu goát, bông tăm; hình ảnh minh họa. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nên có).

**3. Các hoạt động dạy học chủyếu**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động (3’)**   -Hát tập thể  – Gợi mở HS giới thiệu nội dung tiết 1 của bài học.  – Giới thiệu nội dung tiết học.  **2.Thực hành luyện tập (30’)**  **Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**  Tổ chức HS quan sát, tìm hiểu một số sản phẩm được tạo nên từ chấm bằng các chất liệu, vật liệu khác nhau và chia sẻ cảm nhận.  **Hoạt động 2: Thực hành, sáng tạo sản phẩm nhóm**  Tổ chức HS thực hành tạo sản phẩm nhóm và thảo luận:  – Số HS trong mỗi nhóm: 6 HS.  – Chuẩn bị: 5 hình ảnh vẽ bằng nét; nội dung hình ảnh: Cây hoa, quả, con vật, mặt trời, hình tròn,…  – Sử dụng mỗi hình ảnh làm phần quà cho mỗi nhóm HS.  – Giao nhiệm vụ:  + Lựa chọn chất liệu để thực hành  + Tạo chấm và sắp xếp chấm thể hiện hình ảnh, kết hợp trao đổi về sản phẩm trong thực hành.  – Gợi ý HS thực hiện: Có thể sử dụng các chấm kích thước giống nhau/khác nhau? Có thể tạo chấm có màu sắc giống nhau/ khác nhau.  – Quan sát các nhóm, mỗi nhóm HS; gợi mở nội dung trao đổi, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  **Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**  – Tổ chức Hs trưng bày sản phẩm  – Gợi ý nội dung HS thảo luận, nhận xét, chia sẻ cảm nhận: Tên sản phẩm của nhóm, cách sử dụng vật liêu/chất liệu, bày tỏ cảm xúc về sản phẩm,...  – GV nhận xét tiết học, gợi mở HS ý tưởng vận dụng sản phẩm.  **Hoạt động 4: Vận dụng**  – Hướng dẫn HS quan sát hình ảnh trang 17, SGK  – Gợi mở HS có thể tạo sản phẩm khác từ chấm.  – Khích lệ HS thực hành (nếu HS thích).  **3.Củng cố và nối tiếp (2’)**  – Tóm tắt nội dung chính của bài học  – Nhận xét kết quả học tập  – Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học tiếp theo. | – Suy nghĩ, chia sẻ  -Quan sát, suy nghĩ, chia sẻ cảm nhận.  – Thảo luận nhóm:  + Chọn vật liệu, chất liệu để thực hành  + Chia sẻ, trao đổi trong thực hành.  – Tạo sản phẩm nhóm  – Tập đặt câu hỏi cho bạn và trả lời câu hỏi của bạn trong nhóm.  – Trưng bày sản phẩm nhóm  – Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm nhóm.  – Quan sát, lắng nghe  – Chia sẻ mong muốn thực hành (nếu thích)  – Lắng nghe  – Chia sẻ cảm nhận về bài học. |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy: không**

**Hoạt động trải nghiệm-lớp 1**

**Tên bài: SINH HOẠT LỚP**

**THỰC HIỆN NÓI LỜI HAY Ý ĐẸP-Tiết : 18**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 10 năm 2024**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Bước đầu biết và hiểu cách thể hiện lời hay ý đẹp trước các bạn.

- Vui vẻ, tự tin trong giao tiếp với mọi người.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**3.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động (2 phút)**  Ổn định: Hát  **2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)**  **Hoạt động 1: Nhận xét trong tuần 6**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **Hoạt động 2: Phương hướng tuần 7**  - Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***H*oạt động 3: Thực hiện nói lời hay ý đẹp*.***  *a. Học sinh tự đánh giá việc thực hiện nói lời hay ý đẹp.*  - GV cho HS làm việc theo nhóm.  - GV hướng dẫn HS thực hiện chia sẻ theo tổ, nhóm với các nội dung:  + Các em đã thực hiện nói lời hay ý đẹp như thế nào trong học tập và sinh hoạt hằng ngày ở trường?  + Các em đã thực hiện nói lời hay ý đẹp như thế nào trong học tập và sinh hoạt hằng ngày ở nhà?  + Nêu cảm xúc của mình sau khi thực hiện nói lời hay ý đẹp  - Y/C các nhóm thảo luận  -Y/C từng nhóm lần lượt cử đại diện lên thực hiện báo cáo kết quả thảo luận của nhóm.  *b. GV thực hiện*  - Đánh giá chung kết quả thực hiện nói lời hay ý đẹp của học sinh trong lớp; biểu dương khen thưởng các em thực hiện tốt.  - Nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện nói lời hay ý đẹp trong học tập vàđời sống hằng ngày.  **3. Củng cố, nối tiếp (3 phút)**  Nhắc nhở HS về nhà thực hành nói lời hay ý đẹp  Xem trước bài tiếp theo  Nhận xét tuyên dương | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Các nhóm lên trao đổi, giới thiệu  - HS làm việc theo nhóm 4.  - HS theo dõi, lắng nghe cô hướng dẫn.  - Các nhóm làm việc thảo luận các nội dung, đưa ra các lời hay trong mỗi tình huống.  - Mỗi nhóm cử đại diện lên thực hiện nói lời hay ý đẹp trong hoàn cảnh cụ thể do GV đề xuất.  - HS lắng nghe |

**4.Điều chỉnh sau bài dạy:không**

**TUẦN 6**

Âm nhạc –lớp 1

Bài: Chủ đề thiên nhiên (Tiết3)

**- ÔN TẬP BÀI HÁT : LÝ CÂY XANH**

**- NHẠC CỤ**

**- TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ: HÁT THEO CÁCH RIÊNG CỦA MÌNH- TIẾT 6**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 10 năm 2023**

**1. Yêu cầu cần đạt**

- HS biết đây là bài hát dân ca Nam Bộ

- Biết hát theo giai điệu và kết hợp gõ đệm theo tiết tấu lời ca.

-Giúp HS cảm nhận 1 bài dân ca nam bộ

**2. Đồ dùng dạy học**

**\*GV**- Hát chuẩn xác bài Lý cây xanh**;**Nhạc cụ đệm, gõ

\***HS**:-SGK,thanh phách

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. Hoạt động mở đầu 2p  Khởi động: Cho hs vận động theo nhạc  2. Hoạt động hình thành kiến thức mới  HĐ1:Ôn tập bài hát: Lý cây xanh 10p  - GV cho HS xem tranh ảnh phong cảnh Nam Bộ để HS nhớ lại nội dung bài hát Lý cây xanh.  \* GV hát mẫu theo CD  \* Khởi động giọng  \* Ôn tập bài hát  - GV mở CD cho HS hát bài lý cây xanh  - GV yêu cầu Hs lấy hơi sau mỗi câu hát, hát đúng sác thái bài hát  - GV sửa sai, nhận xét  \* GV đàn cho Hs nhận biết giai điệu của các câu hát trong bài Lý cây xanh  - GV sửa sai, nhận xét  \* Hát kết hợp với vận động phụ họa  - GV làm mẫu động tác vận động phụ họa.  - Gv cho cả lớp thực hiện  - Gv gọi từng dãy thực hiện  - GV nhận xét, đánh giá  - Gv gọi 1 nhóm lên bảng biểu diễn  - GV nhận xét, đánh giá  - Cho cả lớp vận động theo bài hát  - Gv nhắc nhở HS ghi nhớ động tác vận động phụ họa của bài hát.  - Gv giáo dục cho Hs lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.  HĐ2: Nhạc cụ 15p  a) Cách chơi thanh phách  - Gv hướng dẫn HS tập cách chơi thanh phách đúng tư thế và đúng cách.  - GV cho HS quan sát thanh phách  - Gv cho Hs nhìn cách cầm thanh phách đúng cách, cho Hs quan tư thế đúng cầm thanh phách đúng cách.  - Gv cho HS cầm thanh phách đúng cách.  **b) Thể hiện tiết tấu**  - HS quan sát và lắng nghe GV chơi tiết tấu làm mẫu (GV đếm 1-2-3-4 thay cho đọc đen-đơn-đơn-đen).  - HS luyện tập tiết tấu, theo hướng dẫn của Gv theo tập thể  - Gv gọi 1 dãy thực hiện tiết tấu  **c) Ứng dụng đệm cho bài hát: Lí cây xanh**  - Gv làm mẫu hát kết hợp gõ theo âm hình tiết tấu mẫu  - HS hát cả bài Lí cây xanh kết hợp gõ đệm theo tiết tấu mẫu  - HS luyện tập hoặc trình bày (gõ đệm, hát) theo hình thức cá nhân, theo cặp hoặc nhóm.  HĐ3: Trải nghiệm và khám phá : Hát theo cách riêng của mình  - GV hướng dẫn HS luyện tập: GV đàn cao độ Si Si Si Si và yêu cầu HS hát Em yêu cây xanh tương ứng với cao độ này?  - GV cho HS thực hiện tương tự với cao độ Đô Đô Đô Đô.  3. Hoạt động luyện tập thực hành: 5p  Hướng dẫn học sinh thực hiện lại các nội dung  4. Hoạt động củng cố và nối tiếp 3p  - Cuối tiết học, GV cần chốt lại mục tiêu của chủ đề này và khen ngợi các em có ý thức luyện tập, hát hay, vận động tốt... | - HS khởi động  - Hs lắng nghe  - HS lắng nghe và thực hiện  Hs vận động phụ họa  - HS thực hiện theo dãy  - Các nhóm thực hiện  - Hs lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS quan sát  - Hs quan sát cách cầm thanh  - HS quan sát và lắng nghe  - HS thực hiện theo cao độ nốt đô  - Hs lắng nghe và thực hiện theo cao độ bất kỳ  HS lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học: TUẦN 6: EM LÀ NGƯỜI LỊCH SỰ**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ : NÓI LỜI HAY Ý ĐẸP - Số tiết : 1**

**Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 10 năm 2021**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được nội dung phong trào “Nói lời hay ý đẹp

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**a.Phẩm chất:**

**- Nhân ái:** gần gũi, yêu thương mọi người.

**- Trung thực** : nhận xét, đánh giá lời nói của bạn bè và người thân nhằm xây dựng nét đẹp học đường, gia đình và xã hội.

**- Trách nhiệm**: Có ý thức khi sử dụng ngôn ngữ giao tiếp. Và kiên định không nói theo những lời nói không hay.

**b.Năng lực chung:**

**- Giao tiếp và hợp tác:** Biết chọn lời nói và cách nói lịch sự. Phát triển ngôn ngữ nói của bản thân.

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:**Biết thực hiện được cách nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự và cảm nhận được ý nghĩa của lời nói lịch sự, phân biệt được cách nói lời đề nghị lịch sự với lời ra lệnh và đòi hỏi, phát triển kĩ năng giao tiếp.

**c.Năng lực đặc thù:**

**- Năng lực thích ứng với cuộc sống:** HS hồ hởi tham gia phong trào “Nói lời hay ý đẹp”. Dùng những lời nói đẹp hàng ngày.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục. Đúng vị trí của lớp . Giữ trật tự.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1. Nghi lễ (5 phút)**

- Lễ chào cờ

- Lớp trực tuần tổng kết HĐ của toàn trường trong tuần vừa qua.

- TPT Đội nhận xét HĐ Đội của nhà trường.

- BGH lên nhận xét HĐ của tuần trường trong tuần qua và nêu nhiệm vụ phương hướng tuần tới.

**Phần 2: Sinh hoạt theo chủ đề “ Nói lời hay ý đẹp ” (30 phút)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động (27 phút)**  - Toàn trường hát tập thể bài hát: Em yêu trường em.  - Người điều khiển nêu ý nghĩa của buổi sinh họat và mục đích của HĐ.  **2. Triển khai sinh hoạt theo chủ đề “ Nói lời hay ý đẹp ”.**  - Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội phát động phong trào “Nói lời hay ý đẹp” trong toàn trường. Nội dung cơ bản tập trung vào:  - Thể hiện việc “Nói lời hay ý đẹp trong học tập và sinh hoạt ở trường nhằm xây dựng nét đẹp học đường.  - Thể hiện “Nói lời hay ý đẹp trong học tập và sinh hoạt ở nhà nhằm xây dựng nét đẹp của lòng nhân ái trong mỗi thành viên gia đình.  - Hướng dẫn các lớp, đặc biệt với các lớp 1 triển khai thực hiện “Nói lời hay ý đẹp” trong học tập, hoạt động giáo dục, trong các tiết ngoại khoá và sinh hoạt lớp  **3. Củng cố và nối tiếp. ( 3 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Thực hiện tốt những điều đã học | - HS hát to rõ và đồng thanh.  - HS chú ý lắng nghe và vỗ tay.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý thực hiện.  HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy: Không**

**Hoạt động trải nghiệm – Lớp 1**

**Tên bài học : HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**EM LÀ NGƯỜI LỊCH SỰ - Số tiết : 1**

**Thời gian thực hiện: Ngày 13 tháng 10 năm 2021**

**1. Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thể hiện cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống, hoàn cảnh quen thuộc khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội.

- Có kĩ năng tự điều chỉnh hành vi của bản thân thể hiện cách ứng xử phù hợp, lịch sự khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội.

**\* Góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

**a. Năng lực:**

- Nhận biết và thực hiện được một số hành vi thể hiện sự quan tâm và lịch sự đối với những người xung quanh

**b. Phẩm chất:**

- Ham học hỏi và trải nghiệm giúp trang bị những kĩ năng sống cần thiết trong cuộc sống.

- Có ý thức rèn luyện thói quen giao tiếp và hành động lịch sự, văn minh

- Trung thực trong đánh giá bản thân, nhóm, lớp, mọi người.

**2. Đồ dùng dạy học :**

**a. Giáo viên:**

- SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm.

- Tranh, ảnh về những hành động, việc làm thể hiện sự lịch sự.

- Đồ dùng, trang phục để HS đóng vai.

**b. Học sinh:**

- SGK – VBT Hoạt động trải nghiệm.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về thế nào là người lịch sự. | - Lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức mới. (10 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Thể hiện cảm xúc và cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống, hoàn cảnh quen thuộc khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội.  - Có kĩ năng tự điều chỉnh hành vi của bản thân thể hiện cách ứng xử phù hợp, lịch sự khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội. | |
| **Hoạt động 1. Trò chơi “Làm người lịch sự”** | |
| - Mục tiêu: Khởi động, tạo tâm thế vào hoạt động, HS bước đầu nêu được vai trò của việc thể hiện lịch sự trong lời nói. | |
| *\* Cách tiến hành :*  - GV phổ biến luật chơi: Cô sẽ nói các lời yêu cầu, đề nghị HS làm theo, nếu trong lời nói có từ “*Mời*”ở trước thì các em làm theo, nếu trong lời nói không có từ “*Mờ*i”ở trước thì các em không làm theo*.*  - GV cho HS chơi trò chơi một vài lần.  - HS trả lời câu hỏi : Em học được gì thông qua trò chơi này? | - HS đứng thành các hàng dọc giữa lối đi và lắng nghe phổ biến luật chơi:  - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời theo quan điểm của bản thân. |
| \*GV kết luận:  - Trong cuộc sống hàng ngày, lời nói rất quan trọng. Khi chúng ta nói lời hay, lịch sự thì người khác sẽ luôn muốn nghe và làm theo. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3.Luyện tập, thực hành ( 20 phút).** | |
| **Hoạt động 2: Quan sát tranh và liên hệ với những lời nói, "để thể hiện phép lịch sự”.** | |
| **\* Mục tiêu:**  - HS quan sát tranh để bày tỏ thái độ và tự liên hệ về cách ứng xử lịch sự của bản thân với bạn bè và mọi người xung quanh. | |
| *Bước 1.* Tổ chức cho HS quan sát tranh:  - GV chia nhóm và cho HS làm việc nhóm.  - GV cho HS quan sát tranh trong SGK và nhận xét, đánh giá về lời nói, hành động của mọi người trong tranh. | - Làm việc theo nhóm  - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn |
| *Bước 2.* Làm việc cặp đôi:  - GV cho HS trả lời theo các câu hỏi:  + Khi người khác ứng xử lịch sự với bạn, bạn cảm thấy như thế nào?  + Bạn đã làm gì để thể hiện lịch sự với bạn bè và mọi người xung quanh?  - GV cho các nhóm lên trình bày kết quả làm việc của nhóm  - GV nhận xét và rút ra kết luận. | - Từng cặp HS hỏi và trả lời theo các câu hỏi. Sau đó đổi vai.  + Cảm thấy được tôn trọng, thoải mái.  + HS chia sẻ những việc cần làm thể hiện sự lịch sự.  - 2 đến 3 nhóm HS lên hỏi – đáp các câu hỏi trên trước cả lớp.  - HS nhận xét nhóm bạn. |
| *\* Kết luận:*Khi gặp người quen, các em nên chào hỏi lễ phép; khi muốn đề nghị hoặc yêu cầu người khác giúp đỡ, chúng ta nên nói năng nhẹ nhàng, thể hiện thái độ tôn trọng, thân thiện và lịch sự với người khác. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **Hoạt động 3: Đóng vai** | |
| ***\* Mục tiêu:***HS tham gia vào một số tình huống giả định để rèn kĩ năng ứng xử phù hợp trong một số tình huống, hoàn cảnh quen thuộc khi đi tham quan, dã ngoại hoặc tham gia các hoạt động xã hội. | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV nêu yêu cầu: Chia lớp thành các nhóm 4 người. Mỗi nhóm sẽ bốc thăm 1 tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lý tình huống đó. | - HS chia theo nhóm bàn. Các nhóm cử đại diện lên bốc thăm tình huống của nhóm. |
| *Tình huống 1:* Giờ ra chơi, một số bạn đang chơi nhảy dây ở sân trường, các em đang xếp hàng chờ đến lượt chơi thì Nga chạy từ đầu lại chen ngang và bảo “Để tớ chơi trước”. Nếu em đang chơi mà gặp tình huống này, em sẽ làm thế nào? | - Em sẽ khuyên bạn không nên chen ngang. Nếu muốn chơi hãy tham gia và chờ đến lượt của mình. |
| *Tình huống 2:* Giờ ra chơi, do mải chạy nên Nam va phải một bạn gái, làm bạn này bị ngã. Nếu em là Nam, em sẽ nói gì với bạn gái? | - Nếu em là Nam, em sẽ đỡ bạn dậy và xin lỗi bạn vì sự sơ ý vừa rồi. |
| *Tình huống 3:* Hải được bố mẹ cho đi chơi ở công viên, khi các bạn đang xếp hàng đợi đến lượt tham gia trò chơi đu quay, Hải quá háo hức nên chen ngang các bạn, chạy đứng lên đầu. Nếu em là bạn của Hải, em sẽ khuyên Hải như thế nào? | Nếu em là bạn của Hải, em sẽ khuyên bạn không nên chen lấn xô đẩy mà cần xếp hàng chờ đến lượt mình. |
| *Tình huống 4:* Trên đường vào lớp, bạn Huy làm rơi mũ. Hoa đi sau nhìn thấy đã nhặt mũ và đưa trả cho Huy. Nếu là Huy, em sẽ nói gì với Hoa? | Nếu là Huy, em sẽ nói lời cảm ơn vì sự giúp đỡ của bạn. |
| - Cho HS thảo luận tình huống và đóng vai theo nhóm.  - GV gọi các nhóm đóng vai trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét các nhóm. | - HS thảo luận, xử lí tình huống, phân vai, tìm lời thoại để đóng vai.  - Lần lượt từng nhóm lên đóng vai xử lí các tình huống.  - HS nhận xét nhóm bạn. |
| *\* Kết luận:*Các em cần lưu ý cách ứng xử lịch sự với mọi người xung quanh: không nên chen lấn, xô đẩy, nói năng lịch sự, lễ phép; giữ vệ sinh đường phố; khi có thể hãy giúp đỡ người khác; xin lỗi và nhận lỗi khi mình sai. Khi làm được những việc này, em sẽ được người khác quý mến, khen ngợi. |  |
| **4. Củng cố và nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về Em là người lịch sự. | - Lắng nghe |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : Không**

TUẦN 6

GDTC –lớp 1

**BÀI 12: ÔN ĐHĐN**

**TRÒ CHƠI: “CHẠY ĐỔI CHỖ, VỖ TAY NHAU” -Tiết 12**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 10 năm 2023**

I. **Yêu cầu cần đạt:**

-Biết thực hiện vệ sinh sân tập, chuẩn bị dụng cụ trong tập luyện.

- Thực hiện được nội dung về ĐHĐN đã học.

-Tích cực tham gia tập luyện.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường TH Hòa Quang Nam

**- Phương tiện:** GV và HS chuẩn bị trang phục thể thao,tranh ảnh minh họa bài học, một số dụng cụ phục vụ trò chơi.

**III. Nội dung và phương pháp tổ chức giờ học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “ chuyển bóng tiếp sức”  **II. Phần cơ bản:**  **Hoạt động 1**  **\* Kiến thức.**  - Động tác quay trái  quay trái  - Động tác quay phải  quay phải  \***Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Tập theo cặp đôi  Thi đua giữa các tổ  \* Trò chơi “chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau”  **Hoạt động 2**  \***Kiến thức**  Động tác quay sau  .quay sau  \***Luyện tập**  **Hoạt động 3**  \***Kiến thức**  Ôn quay trái, quay phải, quay sau.  \***Luyện tập**  **III.Kết thúc**  \* Thả lỏng cơ toàn thân.  \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà  \* Xuống lớp | 5 – 7’  2 x 8 N  16-18’  4 lần  4 lần  8 lần  1 lần  3-5’  4- 5’ | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - Gv HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  Cho HS quan sát tranh  Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - GV hô - HS tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi.  - Cho HS chơi thử và chơi chính thức.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1.  Nhắc lại kĩ thuật, cách thực hiện động tác quay trái, quay phải, quay sau.  Tổ chức giảng dạy như hoạt động 1  Nhắc lại kĩ thuật, cách thực hiện động tác quay trái, quay phải, quay sau.  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn bài đã học và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***  GV  -ĐH tập luyện theo cặp đôi  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  Hs chơi trò chơi  HS thực hiện thả lỏng  - ***ĐH kết thúc*** |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:không**